ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ CỦA ĐIỀU DƯỠNG TRUNG CẤP TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2009

TRẦN QUỐC KHAM, ĐINH DANH TUÂN, PHAN QUỐC HỘI

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đội ngũ điều dưỡng viên hiện nay về kiến thức và kỹ năng của họ có đáp ứng được nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân hay không? Những nội dung, chương trình đào tạo của nhà trường có phù hợp và đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân hay không? đang là những vấn đề được đặt ra và cần được giải quyết không chỉ của ngành Y tế Điện Biên mà còn là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đối với trường Cao đẳng Y tế Điện Biên. Từ những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: *Đánh giá khả năng đáp ứng nhiệm vụ của điều dưỡng trung cấp tuyến y tế cơ sở tỉnh Điện Biên năm 2009.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là cán bộ điều dưỡng trung cấp hiện đang công tác tại tuyến y tế cơ sở (huyện, xã, phường) của tỉnh Điện Biên năm 2009.

Áp dụng phương pháp nghiên dịch tễ học mô tả qua cuộc điều tra cắt ngang . Cỡ mẫu với p = 0,5, d = 0,11, tính được n = 75. Thực tế điều tra được 126 điều dưỡng trung cấp trên tổng số 170 ĐDTC đang công tác tại TTYT huyện và trạm y tế xã trong toàn tỉnh.

Sử dụng các câu hỏi theo 11 nội dung của chương trình đào tạo điều dưỡng trung cấp để đối tượng nghiên cứu tự đánh giá kiến thức, kỹ năng của mình theo 3 mức độ.

Với kiến thức: Mức 1 (Tốt): trả lời đúng, đầy đủ; Mức 2 (Trung bình): trả lời đúng được trên 50% so với yêu cầu; Mức 3 (Kém): không trả lời hoặc trả lời đúng dưới 50% nội dung so với yêu cầu.

Với kỹ năng: Mức 1 (Tốt): thực hiện thành thạo; Mức 2 (Trung bình): tự thực hiện được nhưng chưa

thành thạo; Mức 3 (Kém): thực hiện được dưới sự hướng dẫn của người khác.

Đạo đức nghiên cứu chỉ tiến hành trên đối tượng tự nguyện và các thông tin liên quan đến cá nhân được đảm bảo bí mật, chỉ phục vụ cho nghiên cứu.

Sử dụng chương trình EPI- INFO-6.04 để tính toán các tỷ lệ, các giá trị theo yêu cầu của nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Kết quả tự đánh giá về vai trò, chức năng và nhiệm vụ

Tiêu chí tự đánh giá	Mức 1		Mức 2		Mức 3		p
	n	%	n	%	n	%	
Vai trò của ĐD	117	92,9*	5	4,0	4	3,2	<0,05
Chức năng của ĐD	106	84,1*	11	8,7	9	7,2	
Nhiệm vụ của ĐD	116	92,1	4	3,2	6	4,8	

Đại đa số đối tượng tự đánh giá kiến thức của mình về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của người điều dưỡng chỉ đạt ở mức 1 (92,9%; 84,1% và 92,1%). Số người tự đánh giá kiến thức của mình về vai trò của điều dưỡng ở mức 1 nhiều hơn hẳn so với số có kiến thức về chức năng của điều dưỡng ở mức 1 (92,9% so với 84,1%; p<0,05). Số người tự đánh giá kiến thức của mình về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của điều dưỡng đạt mức 2, mức 3 chiếm tỷ lệ không đáng kể, giao động từ 3,2% đến 8,7% (bảng 1).

Bảng 2. Kết quả tự đánh giá về quy trình điều dưỡng, rửa tay thường quy và tiếp đón bệnh nhân

Tiêu chí tự đánh giá	Mức 1		Mức 2		Mức 3		p
	n	%	n	%	n	%	
Quy trình điều dưỡng	102	81,0	10	7,9	14	11,1	>0,05
Tiếp đón bệnh nhân	101	80,2	10	7,9	15	11,9	
Quy trình rửa tay thường quy	66	52,4	35	27,8	25	19,9	

Bảng 2 cho thấy, phần đông điều dưỡng đều cho rằng kiến thức của họ về quy trình điều dưỡng (81%), về tiếp đón bệnh nhân ra vào viện (80,2%) và về quy trình rửa tay thường quy (52,4%) chỉ đạt ở mức 1 (kém). Số tự đánh giá đạt mức 2, mức 3 về 2 tiêu chí (quy trình điều dưỡng và tiếp đón bệnh nhân ra, vào viện) chiếm tỷ lệ không đáng kể (từ 7,9% đến 11,9%). Về quy trình rửa tay thường quy, có 27,8% tự đánh giá đạt mức 2 (trung bình); 19,9% tự đánh giá đạt mức 3 (tốt) . So sánh tỷ lệ tự đánh giá kiến thức về quy trình điều dưỡng và tiếp đón bệnh nhân ở từng mức đều không thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p>0,05.

Bảng 3. Kết quả tự đánh giá kiến thức về truyền dịch, nguyên tắc dùng thuốc và mục đích làm test lẩy da

Tiêu chí tự đánh giá	Mức 1		Mức 2		Mức 3		p
	n	%	n	%	n	%	
Truyền dịch	99	78,6	11	8,7	16	12,7	p>0,05
Nguyên tắc dùng thuốc	96	76,2	17	13,5	13	10,3	
Mục đích làm test lẩy da	93	73,8	14	11,1	19	15,1	

Tỷ lệ đối tượng tự đánh giá kiến thức của mình về truyền dịch, nguyên tắc dùng thuốc và mục đích làm test lẩy da chỉ đạt mức 3 vẫn là cao nhất (trên 70%) và cao hơn hẳn các mức khác với p<0,0001. So sánh giữa các tiêu chí với nhau thì kiến thức ở từng mức qua tự đánh giá của đối tượng không có sự khác biệt đáng kể (78,6%; 76,2% và 73,8%; p>0,05) (bảng 3).

Bảng 4. Tỷ lệ tự đánh giá có kiến thức đạt mức 2 trở lên

Tiêu chí tự đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ %
Quy trình rửa tay thường quy	60	47,6
Mục đích làm test lẩy da	33	26,2
Nguyên tắc dùng thuốc	30	23,8
Truyền dịch	27	21,4
Tiếp đón bệnh nhân ra, vào viện	25	19,8
Quy trình điều dưỡng	24	19,0
Chức năng của điều dưỡng	20	15,9
Nhiệm vụ của điều dưỡng	10	7,9
Vai trò của điều dưỡng	9	7,1

Kết quả bảng 4 cho thấy: Chỉ có tiêu chí về rửa tay thường quy được gần một nửa số người (47,6%) tự đánh giá có kiến thức đạt yêu cầu. Những tiêu chí còn lại có dưới 30%, thậm chí hai tiêu chí về vai trò và nhiệm vụ của điều dưỡng chỉ có dưới 10% số người tự đánh giá đạt yêu cầu.

Tự đánh giá về kỹ năng

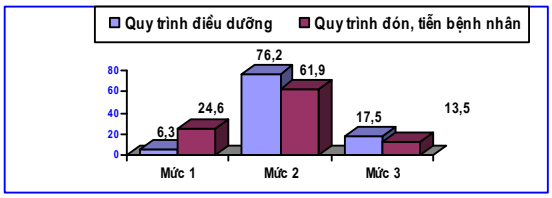

Biểu đồ 1. Cán bộ điều dưỡng tự đánh giá kỹ năng thực hành quy trình điều dưỡng và quy trình đón tiếp bệnh nhân

Tỷ lệ đạt mức 1 về kỹ năng thực hành quy trình điều dưỡng (QTĐD) thấp hơn kỹ năng thực hành đón tiếp bệnh nhân (6,3% so với 24,6%; p<0,0001); tỷ lệ đạt mức 2 về kỹ năng thực hành QTĐD lại cao hơn so với kỹ năng thực hành quy trình đón tiếp bệnh nhân (76,2% và 61,9%; p<0,05); còn tỷ lệ đạt mức 3 của 2 quy trình này xấp xỉ nhau (13,5% và 17,5%; p>0,05).

Bảng 5. Kết quả tự đánh giá về kỹ năng của điều dưỡng trung cấp

Kỹ năng thực hành	Mức 3		Mức 2		Mức 1	
	n	%	n	%	n	%
Tiêm bắp	1	0,8	14	11,1	111	88,1
Test lẩy da	20	15,9	32	25,4	74	58,7
Quy trình điều dưỡng	8	6,3	96	76,2	22	17,5
Băng bó	3	2,4	95	75,4	28	22,2
Đón tiếp bệnh nhân	31	24,6	78	61,9	17	13,5
Phát hiện và xử trí shock	28	22,2	75	59,5	23	18,3
Garo cầm máu	30	23,8	63	50,0	33	26,2
Truyền dịch	13	10,3	59	46,8	54	42,9
Rửa tay thường quy	25	19,8	58	46,1	43	34,1

Trong 9 tiêu chí đưa ra để đối tượng tự đánh giá kỹ năng thực hành, có 2 tiêu chí (tiêm bắp và làm test

lẩy da) được đánh giá đạt mức 3 với tỷ lệ cao nhất (88,1% và 58,7%). Các tiêu chí khác được đánh giá đạt mức 2 với tỷ lệ lớn hơn so với mức 1 và mức 3 tương ứng trong mỗi tiêu chí (bảng 5).

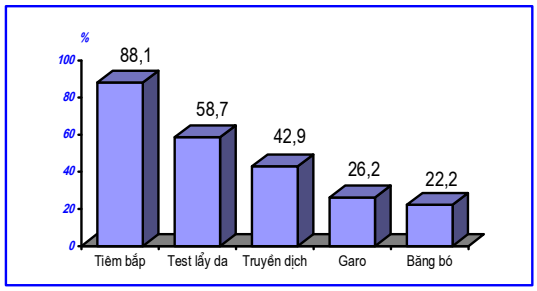

Biểu đồ 2. Tỷ lệ tự đánh giá có kỹ năng thực hành thành thạo với các kỹ thuật

Biểu đồ 2 biểu diễn tỷ lệ đối tượng tự đánh giá có kỹ năng thực hành thành thạo (mức 1) đối với các kỹ thuật mà người điều dưỡng trung cấp phải thực hiện. Kỹ thuật tiêm bắp được đánh giá thành thạo với tỷ lệ cao nhất (88,1%), sau đó là test lẩy da (58,7%), truyền dịch (42,9%), garô cầm máu (26,2%) và cuối cùng là băng bó (22,2%). Các tỷ lệ này khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,0001.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu khả năng đáp ứng nhiệm vụ của điều dưỡng trung cấp tuyến y tế cơ sở tỉnh Điện Biên bằng pháp tự đánh giá theo 11 nội dung cơ bản của điều dưỡng, *chúng tôi có một số kết luân sau:*

Về kiến thức: Nội dung về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng: Đạt mức 1 (tốt) từ 84,1% đến 92,9%; qui trình điều dưỡng, tiếp đón bệnh nhân đạt trên 80% và qui trình rửa tay đạt 52,4% ở mức 1; truyền dịch, nguyên tắc dùng thuốc và test lẩy da đạt mức 1 trên 70% nhưng vẫn còn từ 10% đến 15% ở mức 3.

Về kỹ năng: Qui trình điều dưỡng, đón và tiễn bệnh nhân đạt 76,2% và 61,9% mức 2 (trung bình). Kỹ năng tiêm bắp 88,1%, test lẩy da đạt 58,1%, truyền dịch đạt 42,9%, garo đạt 26,2% và kỹ năng băng bó đạt 22,2% mức 1 còn mức 3 đa phần trên dưới 20% trừ kỹ năng tiêm bắp.

KHUYẾN NGHỊ

Về kiến thức và kỹ năng của 11 nội dung ở mức trung bình và yếu là mức phải đào tạo lại và đào tạo liên tục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội Điều dưỡng Việt Nam (2008), Thông tin Điều dưỡng số 34, tháng 3 năm 2008.

2. Hội Điều dưỡng Việt Nam (2008), Thông tin Điều dưỡng số 37, tháng 12 năm 2008.

3. Hội Điều dưỡng Việt Nam (2008), Thông tin Điều dưỡng số 36, tháng 9 năm 2008.

4. Hà Thị Soạn và CS (2004), Hiện trạng nguồn nhân lực điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên tại các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân tỉnh Phú Thọ, năm 2004.

5. Nguyễn Thị Minh Tâm và cộng sự (2004), Khảo sát nhân lực điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên tại các cơ sở y tế khu vực nhà nước và tư nhân trên địa bàn Hà Nội.

6. Mai Quang Huy (2008), Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu đào tạo chăm sóc sức khoẻ sinh sản của nữ hộ sinh tuyến xã tỉnh Nam Định. Luận văn Thạc sỹ YTCC, trường Đại học Y Thái Bình.

7. Nhà xuất bản Y học (1996), Các kỹ năng lâm sàng, Rick Sullivan, Ron Magrick Gayry Bergthold, Ann Bluse, Noel Mc Intosh- Bs Nghiêm Xuân Đức dịch.